

Bản án số: 77/2023/HS-PT
Ngày 07-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Các Thẩm phán: Ông Trương V Lộc;
Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 320/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim Th.. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 188/2022/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị Kim Th., sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; hộ khẩu thường trú: Căn hộ số, khu đô thị T.G, tổ x, khu phố y, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N1; con ông Nguyễn V T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1970; chồng Nguyễn Hùng M, sinh năm 1989 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; ngày 21/01/2022, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

Trong vụ án còn có 02 bị cáo và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 21/01/2021, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thị xã B phối hợp với Công an phường T tiến hành kiểm tra căn

hộ A, khu đô thị T.G, thuộc tổ x, khu phố y, phường T, thị xã B, Bình Dương của bị cáo Nguyễn Thị Kim Th. làm chủ, phát hiện dưới nền nhà phòng cách âm có 01 đĩa sứ tròn, màu trắng, đường kính khoảng 25cm. Trên đĩa có chất bột màu trắng (được thu gom vào 01 túi nylon miệng kéo dính) (M1), 01 ống hút được làm bằng tờ tiền Việt N1 mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ ATM ngân hàng SHINHAN BANK tên PHAM VIET VAN. Trên bàn kính trong phòng có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (M3), trong phòng có Nguyễn Thị Kim Th., Đoàn Thị Huyền Tr, Hoàng Thị Mai Th1, Ngô Thị Yên N, Bùi Thị Ngọc G, Trần Thanh N1 và Lương V Đ.

Ngay sau đó, lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp bên trong căn căn hộ A4-04, thu giữ được:

- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất bột và các mảnh vỡ viên nén màu xanh trong ngăn thứ nhất của tủ gỗ trong phòng cách âm (M2), 01 laptop hiệu HP màu đen, 01 đèn chiếu hiệu TVS, 02 loa hiệu KRK, 01 đèn quay màu đen hiệu MINI MOVING LIGHT, 01 đèn quay màu đen hiệu RoHS, 01 (một) xe ô tô hiệu Honda Civic màu trắng biển số 61A 72020, SK: MRHFC6630KT030435, SM: R18Z16853301, 01 bản sao giấy đăng ký xe, 01 giấy đăng kiểm xe ô tô biển số 61A 72020, 01 bản sao giấy khai sinh mang tên Nguyễn Anh M, 01 giấy đăng ký kết hôn bản chính số 82.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0979950206 của Hoàng Thị Mai Th1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen gắn sim số 0336077137 của Đoàn Thị Huyền Tr.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Thị Kim Th., Hoàng Thị Mai Th1 và Đoàn Thị Huyền Tr, Ngô Thị Yên N, Bùi Thị Ngọc G, Trần Thanh N, Lương V Đ và Phan Hoàng Thanh Th2, xác định: Th, Th1 và Tr là bạn bè với nhau và đều nghiện ma túy. Khoảng 19 giờ 11/01/2022, Th lái xe ô tô hiệu Honda Civic biển số 61A- 72020 chở Th1, Tr đi uống bia tại quán Ngộ ở khu vực phường Ch, thành phố Th, tỉnh B cùng Lương V Đ. Trong quá trình uống bia tại quán, Th chụp hình đăng facebook cá nhân thì Ngô Thị Yên N thấy và bình luận bài đăng nên Th rủ N đến quán Ngộ cùng uống bia. Khoảng 22 giờ, Th, Th1, Tr, Đ không uống bia nữa và rủ nhau đi cùng xe ô tô về nhà Th chơi. Sau đó, khi Đ ra khỏi quán lấy xe mô tô đem đi gửi, thì Th bàn bạc với Th1, Tr tìm mua ma túy đem về nhà Th để sử dụng, tiền mua ma túy sẽ chia đều ba người thì Th1, Tr đồng ý. Sau đó, Th1 điện thoại qua ứng dụng zalo cho đối tượng tên H (chưa rõ lai lịch) nhờ mua giùm 2.000.000 đồng ma túy gồm Ketamine và 04 viên thuốc lắc, thì H đồng ý và sẽ cho người đưa đến. Th1 nói cho H biết đặc điểm xe, địa chỉ quán, dặn H kêu người bán ma túy đem đến bỏ vào xe ô tô. Sau đó, Th ra lấy xe ô tô biển số 61A- 72020 chạy đến trước quán đón Th1, Tr lên xe ngồi chờ. Khoảng 15 phút sau, có một Th1 niên đem một vỏ hộp thuốc bên trong một bịch thuốc tây đến chỗ xe ô tô biển số 61A- 72020 và cầm bỏ lên táp lô xe ô tô cho Th1, Th1 mở ra thấy bên trong có 01 túi Ketamine và 04 viên thuốc lắc và nói cho

Th, Tr biết số tiền mua ma túy hết 2.000.000 đồng thì cả hai đồng ý.

Sau khi mua được ma túy, Th lái xe chở Th1, Tr đi đón Đ cùng quay về nhà của Th tại số A, khu đô thị TG, phường T. Tại đây, Th cầm theo bạch thuốc tây có chứa ma túy cùng Th1, Tr, Đ lên phòng cách âm trên tầng một mở nhạc, đèn và cùng nhau ngồi uống bia. Th mở bạch thuốc tây thấy bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ketamine và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 04 viên thuốc lắc thì lấy bỏ các viên thuốc thành từng mảnh nhỏ đồng thời lấy đĩa sứ, ống hút cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng có sẵn trong phòng, rồi lấy một ít Ketamine trong túi nylon bỏ lên đĩa sứ và dùng thẻ ATM đâm nhuễn, gạt thành Nều hàng để cùng Th1, Tr sử dụng còn Đ không sử dụng mà chỉ ngồi uống bia.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, do được Th rủ đến uống bia trước đó, N đã rủ bạn trai là Trần Thanh N1 chở đến nhà Th. Khi đến nơi, N gọi điện thoại cho Th thì Th kêu Tr xuống mở cửa dẫn N và N1 lên phòng cách âm. Tại đây, Th nói với N và N1 là “có sẵn đồ” (tức là ma túy) rồi, hai em (tức N và N1) có chơi thì chơi”, Tr cũng nói với N và N1 là “sao lên trễ vậy? nghỉ nhậu rồi, giờ có đồ (tức ma túy) có chơi (sử dụng ma túy) thì chơi”, N và N1 đồng ý và cùng tham gia sử dụng ma túy với Th, Th1, Tr.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Phan Hoàng Thanh Th3 là cháu của Th1 đang uống bia cùng bạn là Bùi Thị Ngọc G tại quán “X” ở thành phố T và điện thoại video qua ứng dụng messenger cho Th1 thì thấy Th1 đang sử dụng ma túy, Th3 xin Th1 cho Th3 và G cùng đến sử dụng thì Th1 đồng ý. Lúc này, Th1 nói cho Th biết có Th3 đến tham gia sử dụng nhưng Th không đồng ý. Sau đó, Th3 kêu G chở về nhà Th để xin sử dụng ma túy đồng thời nhắn tin thông báo cho Th1 biết. Do Th không đồng ý cho Th3 đến sử dụng ma túy nên Th1 nhắn tin cho Th3 muốn sử dụng thì phải góp mỗi người 1.000.000 nhằm mục đích cho Th3, G không đến tham gia, nhưng Th3 vẫn đồng ý.

Khoảng 00 giờ ngày 12/01/2022, Th3 và G đến trước nhà Th thì Th1 kêu Tr xuống mở cửa dẫn cả hai lên phòng cách âm. Lúc này, Th thấy Th3, G đi vào phòng nên hỏi Th1 tại sao không đồng ý cho Th3 đến sử dụng ma túy mà Th3 lại đến, thì Th1 nói Th3 và G lỡ đến rồi nên xin Th cho Th3 và G sử dụng ma túy cùng thì Th không nói gì. Sau đó, Th1 gạt Ketamine thành hàng trên đĩa và đưa cho Th3 sử dụng đồng thời Th1 tiếp tục đưa ¼ viên thuốc lắc cho Th3, G sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, Th3 vào nhà vệ sinh ới và nằm ngủ nên Th1 đưa đĩa Ketamine cho G sử dụng. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy, Th sợ việc bay lắc sẽ làm rơi rớt ma túy là thuốc lắc trong túi nylon đã được bỏ thành Nều mảnh nhỏ, nên Th đem cất túi này vào ngăn thứ nhất của tủ gỗ trong phòng cách âm. Đến khoảng 01 giờ ngày 12/01/2022, khi Th, Tr, Th1, G, N, N1 đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện cùng tang vật.

Theo Kết luận giám định số 79/MT-PC09 ngày 20/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, xác định: Mẫu tinh thể (bị thu giữ) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng/khối lượng là $M1=0,1685\text{gam}$, $M3=1,0035\text{gam}$, đều cùng loại Ketamine; Mẫu tinh thể (bị thu giữ) gửi giám

định là ma túy, có trọng lượng là $M_2=0,1821\text{gam}$, loại MDMA.

Theo Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic E, màu trắng, sản xuất năm 2019, biển số 61A – 720.20, Số khung: MRHFC6630KT030435, số máy: R18Z16853301, loại Nền liệu xăng, đã qua sử dụng có giá là 617.330.000 đồng.

Thẻ ATM số 9704 2460 0957 2388 ngân hàng SHINHAN BANK tên PHAM VIET VAN, do anh Phạm Viết V, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: tổ 6, ấp 2, xã Minh H, huyện, Bình Phước đứng tên đăng ký. Khoảng tháng 12/2021, anh V làm rơi thẻ ATM và do không có nhu cầu sử dụng nên anh V từ chối nhận lại.

Ngày 28/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B xử lý vật chứng giao trả 01 bản sao giấy khai sinh mang tên Nguyễn Anh M; 01 giấy đăng ký kết hôn bản chính số 82 cho bị cáo Th.

Ngày 20/01/2022, Công an thị xã B đã Quyết định xử phạt hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Ngô Thị Yến N, Trần Thanh N, Phan Hoàng Thanh Th2 và Bùi Thị Ngọc G.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Kim Th., Hoàng Thị Mai Th1 và Đoàn Thị Huyền Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Th1 khai do sợ Phan Hoàng Thanh Th2 và Bùi Thị Ngọc G đến sử dụng ma túy nên nhấn tin kêu góp tiền, nếu Th3 và G có trả tiền thì Th1 không nhận.

Cáo trạng số 195/CT-VKSBC ngày 29 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kim Th., Hoàng Thị Mai Th1 và Đoàn Thị Huyền Tr về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2022/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2022 Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim Th. phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Th. 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

2.2 Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Th. 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

2.3 Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm Nều tội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim Th. phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngày 01/12/2022 bị cáo Nguyễn Thị Kim Th. kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim Th. là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo nH không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ gì mới, mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim Th. được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Kim Th. đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ ngày 11/01/2022, tại phòng cách âm căn hộ số A tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị Kim Th. thuộc khu đô thị TG, khu phố x, phường T thị xã B, Bình Dương, Nguyễn Thị Kim Th., Hoàng Thị Mai Th1 và Đoàn Thị Huyền Tr đã có hành vi cùng nhau sử dụng ma túy mà cả ba hùn tiền mua được trước đó. Khoảng 01 giờ ngày 12/01/2022, khi cả nhóm đang sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ được 1,172 gram ma túy loại Ketamine và 0,1821 gram ma túy loại MDMA. Ngoài ra, trong khoảng thời gian trên, tại phòng cách âm căn hộ số A4-04, Nguyễn Thị Kim Th. và Đoàn Thị Huyền Tr đã có hành vi rủ Ngô Thị Yến N và Trần Thanh N sử dụng trái phép chất ma túy; Hoàng Thị Mai Th1 đã có hành vi cho Phan Hoàng Thanh Th2 và Bùi Thị Ngọc G sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Th, Th1 và Tr. Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Thị Kim Th., Hoàng Thị Mai Th1 và Đoàn Thị Huyền Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội:

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Kim Th. theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Kim Th.: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Th.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị giữ nguyên hình phạt của bị cáo Th là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Th không được chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim Th.. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2022/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2022 Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương về hình phạt như sau:

1. 2 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim Th. phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. 3 Về hình phạt:

1.3.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Th. 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

1.3.2 Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Th. 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

1.3.3 Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim Th. phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim Th. phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, PHT, 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Lê Quân Vương